TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH B D	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 27-02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH B D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B D tham gia phiên tòa: Ông Tạ Duy Biên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H (tên gọi khác: D Em), sinh năm 1983 tại tỉnh B D; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh B D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H, sinh năm: 1952 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1954; tiền án: Ngày 09/02/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 08/2018/HS-ST. Ngày 18/01/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Ngày 22/5/2023, bị Trưởng Công an phường Tân Phước Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, ngày 24/5/2023 bị cáo đã nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn H, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm: 1963 và bà Phan Thị C, sinh năm: Không rõ; vợ là Ngô Thị Sáng, sinh năm 1990 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1985; nơi

cư trú: Thôn Quần T, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 44/2, khu phố B Phước B, phường B, thành phố T, tỉnh B D. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Lê Quốc D, sinh năm: 1991. Vắng mặt;

- Ông Võ Thanh B, sinh năm: 1982. Vắng mặt;

- Ông Huỳnh Phú Đ, sinh năm: 1994. Vắng mặt;

- Ông Phạm Văn B, sinh năm: 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 22/8/2023, Lê Quốc D và Võ Thanh B đến phòng trọ của Phan Văn H tại địa chỉ số 44/2, khu phố B Phước B, phường B Chuẩn, thành phố Thuận An để chơi. Lúc này, D điện thoại rủ Phan Văn H, đến phòng trọ của H chơi thì H đồng ý.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, H thuê xe grab đến phòng trọ của H, khi đi H cầm theo 01 gói ma túy mua trước đó của đối tượng tên "Chị Hai". Tại đây, H hỏi H có bộ dụng cụ sử dụng ma túy không thì H nói có và đưa cho H một bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H. Ngay lúc này, H lấy từ bên trong túi quần bên phải phía trước ra 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy, dùng kéo cắt ra, đổ hết số ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy do H cung cấp rồi dùng hộp quẹt gas nấu ma túy để H cùng H, B và D lần lượt sử dụng. Sau đó, H sử dụng điện thoại hiệu Nokia gọi cho Phạm Văn B và Huỳnh Phú Đ rủ đến phòng trọ của H để cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì B và Đ đồng ý. Khi B, Đ đến nơi, H đưa cho B và Đ bộ dụng cụ sử dụng ma túy để B và Đ sử dụng rồi cả nhóm ngồi nghỉ ngơi. Số ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh cả nhóm sẽ tiếp tục sử dụng sau. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi nghỉ trong phòng thì bị lực lượng Công an phường B Chuẩn kiểm tra, lập biên bản.

Tang vật thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong chứa chất màu nâu là ma túy, có khối lượng 0,0569 gam; 01 (một) chai bằng thủy tinh có 02 (hai) lỗ, (lỗ thứ nhất gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ, lỗ thứ hai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu xanh); 01 (một) túi nylon hàn kín ba đầu, hở một đầu bên trong không chứa gì; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) hộp quẹt gas bằng nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Phan Văn H.

Qua kiểm tra tại Trung tâm y tế thành phố Thuận An xác định: Phan Văn H, Phan Văn H, Phạm Văn B, Huỳnh Phú Đ, Võ Thanh B D tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 508/KL-KTHS(MT) ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B D kết luận: Chất màu nâu gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng là 0,0569 gam.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-TA ngày 31/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B D đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249; các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo Phan Văn H có nhân thân tốt; bị cáo Phan Văn H có nhân thân xấu, cụ thể có 01 tiền án và 01 tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng và xử phạt:

- Các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Văn H.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Văn H.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H mức án từ 09 (chín) năm tù đến 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai tội từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Đối với đối tượng tên "chị Hai" chưa rõ nhân thân, lai lịch bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn H vào ngày 21/8/2023, tại khu vực đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả xử lý sau.

Bị cáo Phan Văn H có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do khối lượng ma túy, số lượng dụng cụ sử dụng ma túy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 18/12/2023, Trưởng Công an thành phố Thuận An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lê Quốc D, Võ Thanh B, Huỳnh Phú Đ, Phạm Văn B, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Trưởng Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bà Phạm Thị L, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Quần Thanh 2, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là chủ kinh doanh nhà trọ tại 44/2, khu phố B Phước B, phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, sau đó cho Phan Văn H thuê để sinh sống. Bà L không biết việc Phan Văn H sử dụng phòng trọ trên tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không đề nghị xử lý là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,0105 gam là vật chứng của vụ án, vật cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chai bằng thủy tinh có 02 (hai) lỗ, (lỗ thứ nhất gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ, lỗ thứ hai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu xanh); 01 (một) túi nylon hàn kín ba đầu, hở một đầu bên trong không chứa gì; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc và 01 (một) hộp quẹt gas bằng nhựa màu trắng dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Phan Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn hối cải nên xin được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 22/8/2023, tại phòng trọ của bị cáo Phan Văn H, địa chỉ: Số 44/2 khu phố B Phước B, phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh B D, bị cáo Phan Văn H có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho các đối tượng Lê Quốc D, Phạm Văn B, Huỳnh Phú Đ, Võ Thanh B sử dụng. Đồng thời, bị cáo Phan Văn H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản Kết luận giám định số 508/KL-KTHS(MT) ngày 29/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B D kết luận: Chất màu nâu gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng là 0,0569 gam. Bị cáo Phan Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 22/5/2023, của Trưởng Công an phường Tân Phước Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng và đã bị xét xử tại Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 về việc Mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Văn H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249; các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn H có hành vi cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Phan Văn H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng phạm với bị cáo H. Hành vi của bị cáo Phan Văn H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249; các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Văn H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội các bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, về cá thể hóa hình phạt: Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án có thẩm quyền đưa ra xét xử và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó bài học mà lại có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo H là người rủ rê và cùng bị cáo H chuẩn bị ma túy cho những người khác sử dụng nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo H cao hơn bị cáo H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo H cùng một lần bị xét xử về nhiều tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với Lê Quốc D, Võ Thanh B, Huỳnh Phú Đ, Phạm Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Trưởng Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định số 55/QĐ-XPHC, 56/QĐ-XPHC, số 53/QĐ-XPHC, số 54/QĐ-XPHC cùng ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị L là chủ kinh doanh nhà trọ tại 44/2, khu phố B Phước B, phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, sau đó cho Phan Văn H thuê lại. Bà L không biết việc Phan Văn H sử dụng phòng trọ trên tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên "chị Hai" đã bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn H vào ngày 21/8/2023, tại khu vực đường Lê Hồng Phong, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh B D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng do không đủ thông tin nhân thân, địa chỉ nên chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 508/KL-KTHS (MT) mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B D bên ngoài bì thư có hình dấu vân tay H, chữ ký của người chứng kiến Phan Văn H; chữ ký cán bộ niêm phong Phan Khắc Hùng, chữ ký của Trung tá Huỳnh Quốc Duyệt và hình dấu đỏ của Công an phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh B D (kèm theo kết luận giám định số 508/KL-KTHS (MT) ngày 29/8/2023) không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) chai bằng thủy tinh có 02 (hai) lỗ, (lỗ thứ nhất gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ, lỗ thứ hai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu xanh); 01 (một) túi nylon hàn kín ba đầu, hở một đầu bên trong không chứa gì; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc và 01 (một) hộp quẹt gas bằng nhựa màu trắng dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số EMEI 1:352182868991290, số EMEI 2: 352182869991299 (điện thoại tắt nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong điện thoại) bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 249; các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Văn H.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Phan Văn H.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai tội là 10 (mười năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư đã niêm phong, ghi số vụ 508/KL-KTHS (MT) mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B D bên ngoài bì thư có hình dấu vân tay H, chữ ký của người chứng kiến Phan Văn H; chữ ký cán bộ niêm phong Phan Khắc Hùng, chữ ký của Trung tá Huỳnh Quốc Duyệt và hình dấu đỏ của Công an phường B Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh B D (kèm theo kết luận giám định số 508/KL-KTHS (MT) ngày 29/8/2023);

+ 01 (một) chai bằng thủy tinh có 02 (hai) lỗ, (lỗ thứ nhất gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ, lỗ thứ hai gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng nối đoạn ống hút nhựa màu xanh);

+ 01 (một) túi nylon hàn kín ba đầu, hở một đầu (bên trong không chứa gì);

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng bạc;

+ 01 (một) hộp quẹt gas bằng nhựa màu trắng;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số EME1 1:352182868991290, số EMEI 2: 352182869991299 (điện thoại tắt nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong điện thoại).

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2024 và ủy nhiệm chi ngày 02/11/2023)

3. Về án phí:

Các bị cáo Phan Văn H và Phan Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B D;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh B D;
- Sở tư pháp tỉnh B D;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: HS, THAHS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu